

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2023

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Lê Như Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Lê Bích P** - sinh năm 2001; Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng B** - sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên. Đang chấp hành án tại Trại giam P, huyện Đ, đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* vợ chồng anh **Đào Tấn M** - sinh năm 1989 và chị **Nguyễn Thị Hồng L** – sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bích P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên chứng nhận ngày 27/6/2019. Qua thời gian hôn nhân chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn do anh B thường xuyên đánh đập chị. Chị và anh B không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Hiện nay anh B đang chấp hành án tại Trại giam P, huyện Đ. Bản

thân thấy không hàn gắn hạnh phúc với anh B được nữa, hôn nhân không đạt được. Yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân chị và anh B có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Q – sinh ngày 14/10/2017 và Nguyễn Hoàng Bảo Q1 – sinh ngày 21/01/2019. Cháu Q đang sống cùng chị, chị có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Q1 khoảng 02 tuổi đã sống cùng anh B. Trước khi anh B thi hành án phạt tù đã gửi cháu Q1 cho vợ chồng chị gái anh B là Nguyễn Thị Hồng L chăm sóc nuôi dưỡng, chị đồng ý nhường cháu Q1 cho anh B và chị gái chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ và lời khai đề nghị xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian tìm hiểu và chứng nhận kết hôn của anh chị. Giữa anh chị không có mâu thuẫn. Anh không đồng ý ly hôn với chị Phượng.

Về con chung: Anh thống nhất với chị P về con chung, anh và chị P có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Q – sinh ngày 14/10/2017 và Nguyễn Hoàng Bảo Q1 – sinh ngày 21/01/2019. Cháu Q đang sống cùng chị Phượng. Anh đồng ý nhường quyền nuôi cháu Q cho chị Phượng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Q1 khoảng 02 tuổi đã sống cùng anh B. Trước khi anh thi hành án phạt tù đã gửi cháu Q1 cho vợ chồng chị gái là Nguyễn Thị Hồng L chăm sóc nuôi dưỡng, Đề nghị Tòa án giao cháu Q1 cho anh chăm sóc nuôi dưỡng, tạm giao cháu Q1 cho vợ chồng chị gái là Nguyễn Thị Hồng L chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh thi hành án phạt tù.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vợ chồng anh Đào Tấn M, chị Nguyễn Thị Hồng L do chị L đại diện trình bày: Chị là chị gái của Nguyễn Hoàng B và là chị chồng của Nguyễn Lê Bích P. Chị biết tình trạng hôn nhân của Phượng và Bắc. Trước khi Bắc chấp hành án tại Trại giam P, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, anh B có gửi gắm vợ chồng chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q1. Vợ chồng chị tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q1 trong thời gian Bắc chấp hành án. Đề nghị Tòa án tạm giao cháu Q1 cho vợ chồng chị tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q1.

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, điều 81, 82, 83, 84

Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lê Bích P. Về hôn nhân: chị P được ly hôn với anh B. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q – sinh ngày 14/10/2017 cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q1 – sinh ngày 21/01/2019 cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm giao cháu Q1 cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng L, anh Đào Tấn M chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh B thi hành án phạt tù. Các bên đương sự không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bích P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng B. Bị đơn có hộ khẩu tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn. Các đương sự có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Giữa chị P và anh B xảy ra mâu thuẫn, chị P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh B có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên chứng nhận ngày 27/6/2019. Quá trình hôn nhân xảy ra mâu thuẫn, chị P xin ly hôn vì cho rằng giữa anh chị hay cãi vã, anh B có đánh chị. Bên cạnh đó, vì mâu thuẫn gia đình nên chị khởi kiện ly hôn thì anh Nguyễn Hoàng B bị xử lý hình sự về tội giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi nên anh B phải thi hành án phạt tù tại Trại giam P, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Hội đồng xét xử thấy giữa chị P và anh B không tìm được tiếng nói chung, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về con chung: chị P và anh B có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Q – sinh ngày 14/10/2017 và Nguyễn Hoàng Bảo Q1 – sinh ngày 21/01/2019. Các đương sự đã thống nhất về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đương sự: giao cháu Q cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Q1 cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm giao cháu Q1

cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng L, anh Đào Tấn M chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh B thi hành án phạt tù. Các bên đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Lê Bích P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 227, Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

* Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Lê Bích P được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng B.

* Về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q – sinh ngày 14/10/2017 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q1 – sinh ngày 21/01/2019 cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm giao cháu Q1 cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng L, anh Đào Tấn M chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh B thi hành án phạt tù. Các bên đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

* Về án phí: chị Nguyễn Lê Bích P phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền số 0005623, ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Chị P đã nộp đủ.

* Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Đường sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ; Ấn Văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương